

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trương Thị Th**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: **Khu Lọc C, xã Kim B, tỉnh Phú Thọ**

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

+ **Chị:** Nguyễn Thị Bảo V, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Tích G 3, xã Phúc Th, thành phố Hà Nội

+ **Anh:** Vũ Nhật M, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Đường đỏ 1, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* **Ông Bùi Văn L**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: **Khu Lọc C, xã Kim B, tỉnh Phú Thọ.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Anh:** Bùi Văn Th, sinh năm 1989

+ **Bà:** Bùi Thị S, sinh năm 1961

Đều cư trú tại: **Khu Lọc C, xã Kim B, tỉnh Phú Thọ.**

+ Anh: Bùi Ngọc Q, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm B, xã Nật S, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị: Bùi Thị Th, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Đường Thành Thái, phường Diên H, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Th:*

+ Chị: Nguyễn Thị Bảo V, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Tích G 3, xã Phúc Th, thành phố Hà Nội.

+ Anh: Vũ Nhật M, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Đường 1, phường Phù L, thành phố Hải Phòng.

+ Chị: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu dân cư Trần Hưng Đ, phường Chu Văn A, TP Hải Phòng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn L và bà Trương Thị Th xác nhận tài sản chung gồm có:

+ Thừa đất số 5^A; tờ bản đồ số 08; diện tích 320m², địa chỉ: Khu Lọc C, xã Kim B, tỉnh Phú Thọ (Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2017, thửa đất này được xác định lại là thửa đất số 485, tờ bản đồ số 56, diện tích 670,8m²).

+ 01 nhà xây mái bằng diện tích 120m², bếp và công trình phụ khép kín.

- *Bà Trương Thị Th, ông Bùi Văn L cùng các con Bùi Văn Th, Bùi Thị Th thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:*

+ Ông Bùi Văn L được quyền sử dụng thửa đất 599 diện tích 163,5m², trong đó đất ở là 80m², đất trồng cây lâu năm là 83,5m², diện tích nằm trong quy hoạch hành lang giao thông là 13,5m².

+ Bà Trương Thị Th, chị Bùi Thị Th, anh Bùi Văn Th được quyền sử dụng thửa đất 600 diện tích 463,4 m², trong đó đất ở là 213 m², đất trồng cây lâu năm là 250,4 m², diện tích nằm trong quy hoạch hành lang giao thông là 13,5 m² và sở hữu 01 nhà xây mái bằng diện tích 120m², bếp và công trình phụ khép kín.

Vị trí, ranh giới và tứ cận các thửa đất như trích đo bản đồ địa chính số 1 - 2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Kim Bôi ngày 20/01/2026, được ban hành kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và là phần không tách rời của quyết định.

- Ông Bùi Văn L, bà Trương Thị Th, chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Th có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký biến động, sang tên quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị UBND xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 968772 đã cấp cho hộ ông Bùi Văn L, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00214 QSDĐ ngày 19/12/2001.

3. Về án phí: Bà Trương Thị Th và ông Bùi Văn L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Trả lại cho bà Trương Thị Th số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0004788 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự